

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **342/2019/HS-ST**

Ngày: 29/7/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Hạnh.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh.

Ông Trần Chính.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sỹ - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 315/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 336/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Bé N, sinh năm 1982. Nơi sinh: Đồng Nai. Nơi cư trú: tổ 7, ấp Hương Phước, xã P, thành phố B, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: không. Trình độ học vấn: 0/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn C, sinh năm 1943 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1943. Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con út. Bị cáo có vợ tên Phạm Thị Mỹ T, sinh năm 1984 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004 và nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 24/6/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Dâm ô đối với trẻ em”, theo Bản án số: 46/HSST ngày 24/6/2004.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/3/2019, chuyển tạm giam theo Lệnh số 156 ngày 26/3/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

Bị cáo có mặt.

- *Người bị hại*: Cháu Võ Phạm Tường V, sinh năm 2006. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: ông Võ Văn T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ 12, ấp Tân Mai 2, xã P, thành phố B, tỉnh Đ. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Bé N là đối tượng đã từng bị Tòa án nhân dân xét xử về tội “Dâm ô đối với trẻ em”, nay lại tiếp tục phạm tội. Khoảng 17 giờ ngày 17/3/2019, Lê Bé N đi đến nhà anh Võ Văn T, sinh năm 1982, ở tại tổ 12, ấp Tân Mai 2, xã P, thành phố B, tỉnh Đ để đóng tủ quần áo. Khi đến nơi, thấy cửa khóa bên ngoài, cửa nhà không khóa nên N trèo tường vào bên trong nhà rồi đi đến phòng ngủ của cháu Võ Phạm Tường V, sinh năm 2006 (con anh T) đang ngồi xem ti vi với các cháu Phạm Minh T, sinh năm 2007 và Hoàng Gia L, sinh năm 2013. Thấy trong nhà không có người lớn nên N đã nảy sinh ý định dâm ô đối với cháu V. N đi vào phòng thì các cháu bỏ chạy ra ngoài. N đuổi theo V thì V và L chạy xuống nhà bếp. N đuổi theo xuống bếp rồi chốt cửa lại và giữ hai tay V, V khóc và xin N thả tay ra nhưng N không thả đồng thời N đẩy V nằm ngửa xuống nền nhà rồi ngồi xuống dùng tay thò vào bên trong quần, thò vào âm hộ và dùng môi hôn vào âm hộ V (hôn ngoài quần) thì V dùng chân đạp N ra và khóc xin N buông ra nhưng N không buông ra. Cùng lúc đó, anh T đi về và nghe tiếng khóc của cháu V ở dưới nhà bếp nên liền chạy xuống thì phát hiện sự việc nên anh T đã trình báo Công an xã P. Công an xã P lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa để xử lý theo quy định.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 0230/TD ngày 18/3/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai đã kết luận đối với cháu V: Màng trinh không rách, không phù nề, không xung huyết, không chảy máu. Trên cơ thể cháu V có các dấu vết gồm: Vết bầm màu đen vùng bụng phải ngang rốn kích thước 05x2,5cm, tay chân có các vết bầm màu đen mặt ngoài 1/3 trên cánh tay phải kích thước 2,5x01cm và vết bầm màu đen mặt ngoài cẳng chân phải kích thước 15x2,5cm, các vết bầm màu đen có tính chất dính chắc vào da khó lau.

Về dân sự: Anh Võ Văn T yêu cầu N bồi thường tổn thất tinh thần cho cháu V số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Hiện N chưa bồi thường.

Tại cáo trạng số: 329/CT/VKS-HS ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố Lê Bé N phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”, theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 146; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo với mức án tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Về phần dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần cho cháu V theo quy định pháp luật.

Bị cáo N không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến.

Trong phần bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án, tội danh và áp dụng điều luật:

Xét thấy, tại phiên tòa bị cáo Lê Bé N đã khai nhận: Vào khoảng 17 giờ ngày 17 tháng 3 năm 2019, tại tổ 12, ấp Tân Mai 2, xã P, thành phố B, Lê Bé N đã có hành vi dâm ô đối với cháu Võ Phạm Tường V, sinh năm 2006 thì bị phát hiện xử lý theo quy định.

Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa là thống nhất, phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm vào tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền trẻ em được pháp luật bảo vệ, gây bất bình cho quần chúng nhân dân. Bị cáo là thanh niên đã trưởng thành, đã từng bị xử phạt về tội “Dâm ô đối với trẻ em” nên nhận biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi phạm tội, chứng tỏ bị cáo là người xem thường pháp luật. Do đó, cần cho

bị cáo một mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường tổn thất tinh thần cho cháu V số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) theo yêu cầu của ông Tường nên nghị nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Đối với phần trình bày và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa, xét thấy tương đối phù hợp với những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định về vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Bé N phạm tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 146; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Lê Bé N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2019.

3. Về dân sự: Bị cáo Lê Bé N có trách nhiệm bồi thường tổn thất tinh thần cho cháu Võ Phạm Tường V số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Bé N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP.Biên Hòa;
- THA Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA

Nơi nhận

- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Mỹ Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA

Nơi nhận

- TAND tỉnh
- VKSND TP.Biên Hòa
- THA Biên Hòa
- Bị cáo
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Thanh Bình